TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2020/LĐ-PT
Ngày: 30/7 /2020
V/v: "Tr/c đơn phương chấm dứt HĐLĐ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Yên.
Các thẩm phán: Ông Vũ Hồng Luyến.
Bà Trần Thị Thanh Hà.
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLPT-LĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án sơ thẩm số: 21/2019/LĐST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐ-PT ngày 05/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2020/QĐ-PT ngày 19/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2020/QĐ-PT ngày 19/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2020/QĐ-PT ngày 17/7/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vương Quốc A, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số A đường B, Khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền ông Vũ Ngọc H, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Số D đường N, khu phố S, phường T, thành phố B, Đồng Nai. (có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH K.

Địa chỉ: Lô B, đường số X, KCN A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số Y, đường N, khu phố X, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ mới: Công ty luật hợp danh Q số: Số Z, đường V, khu phố H, phường T2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T, 1968.

Đại diện theo ủy quyền bà Đinh Thị Phương H, sinh năm: 1976 (Theo giấy ủy quyền số 62/GUQ-BHXH ngày 18/11/2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ: Số 219, đường H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2/ Ban chấp hành công đoàn Công ty TNHH K.

Chủ tịch: Ông Lê Đức T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Lô B, đường số X, KCN A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Phương trình bày:***

Ông Vương Quốc A được Công ty TNHH K (gọi tắt là Công ty) nhận vào làm việc từ tháng 3/2015, thời gian thử việc là 01 tháng, sau đó Công ty ký hợp đồng xác định 12 tháng với ông Vương Quốc A. Sau khi hết hạn hợp đồng, Công ty ký tiếp hợp đồng gia hạn với ông Vương Quốc A với thời gian gia hạn từ ngày 25/4/2016 đến ngày 25/11/2016. Công việc của ông Vương Quốc A là công nhân gia công, mức lương 6.978.375 đồng/tháng.

Trong quá trình làm việc, ông Vương Quốc A luôn hoàn thành nhiệm vụ, không có vi phạm nội quy Công ty. Ngày 25/11/2016, Công ty giao cho ông Vương Quốc A Quyết định số 05/2016/QĐNV-KD chấm dứt hợp đồng lao động với ông Vương Quốc A với lý do hết hạn hợp đồng. Thời điểm Công ty chấm dứt hợp đồng lao động, ông Vương Quốc A đang giữ chức Chủ tịch Công đoàn cơ sở của Công ty.

Nhận thấy, Công ty chấm dứt hợp đồng với ông Vương Quốc A không đúng quy định theo khoản 1 Điều 25 Luật Công đoàn và khoản 6 Điều 192 Bộ

luật lao động nên ông Vương Quốc A khởi kiện ra Tòa yêu cầu Công ty TNHH K:

- Nhận ông Vương Quốc A trở lại làm việc;

- Trả tiền lương trong thời gian ông Vương Quốc A không được làm việc từ ngày 25/11/2016 đến ngày Tòa án xét xử, tạm tính đến ngày 25/10/2019 là 35 tháng 6.978.375 đồng x 35 tháng = 244.558.125 đồng.

- Đóng bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 11/2016 đến tháng 6/2019 là 30,5 tháng (nếu Công ty không đóng thì trả bằng tiền) 5.733.000 đồng x 21,5% x 35 tháng = 43.140.825 đồng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty cho nghỉ việc trái pháp luật số tiền là: 13.956.750 đồng.

- Bồi thường thường 45 ngày báo trước: 6.978.375 đồng: 26 ngày x 45 =12.077.956 đồng.

- Trường hợp nếu Công ty TNHH K không muốn nhận ông Vương Quốc A vào làm việc bồi thường ít nhất hai tháng tiền lương là 13.956.750 đồng.

Tổng cộng số tiền yêu cầu là: 327.690.406 đồng.

**** Theo bản tự khai, quá trình làm việc và tại phiên tòa, đại diện bị đơn ông Hạnh trình bày:***

Ngày 25/04/2016, Công ty có ký Hợp đồng lao động với ông Vương Quốc A, loại hợp đồng lao động xác định thời hạn từ ngày 25/04/2015 đến ngày 25/04/2016. Địa điểm làm việc tại KCN AX, phường L, Thành phố B, Đồng Nai. Chức danh là Nhân viên kỹ thuật. Công việc phải làm là Nhân viên kỹ thuật gia công. Vị trí làm việc: Bộ phận gia công. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng lao động thì ông Vương Quốc A được bầu vào Ban chấp hành (BCH) Công đoàn Công ty và giữ chức Chủ tịch Công đoàn cơ sở. Trước khi hết hạn Hợp đồng lao động ngày 24/03/2016, Công ty ban hành Quyết định số 03/2016-QĐNV-KD về việc không tái ký Hợp đồng lao động và ngày 25/04/2016, Công ty ký gia hạn Hợp đồng lao động với ông Vương Quốc A với nội dung Gia hạn hợp đồng tính từ ngày 26/04/2016 đến ngày 25/11/2016 (gia hạn thời gian tới khi kết thúc nhiệm kỳ BCH Công đoàn ngày 25/11/2015 – 25/11/2016). Ngày 24/10/2016, Công ty tiếp tục ban hành Thông báo về việc không tái ký Hợp đồng lao động với ông Vương Quốc A. Thông báo này được gửi cho ông Vương Quốc A và Công đoàn Khu công nghiệp B.

Sau đó, Công ty được biết BCH công đoàn cơ sở đã tổ chức Đại hội công đoàn lần thứ I và bầu ông Vương Quốc A vào BCH Công đoàn, giữ chức Chủ tịch. Đồng thời, Công đoàn khu công nghiệp B cũng đã ban hành Quyết định số 138/QĐCN-CĐKCN ngày 27/10/2016 về việc "Công nhận BCH và Ủy ban kiểm tra Công đoàn cơ sở". Đến ngày 28/10/2016, Công đoàn khu công nghiệp B ban hành văn bản số 760/CV-CĐKCN về việc trả lời thư thông báo của Công ty TNHH K với nội dung: "Không chấp thuận với quyết định của Tổng Giám đốc Công ty TNHH K vì không gia hạn hợp đồng đối với cán bộ công đoàn

không chuyên trách đang trong nhiệm kỳ công đoàn là trái quy định pháp luật. Trường hợp Công ty TNHH K cố tình vi phạm pháp luật, Công đoàn Khu công nghiệp sẽ kiến nghị cơ quan quản lý Nhà nước xử lý theo quy định tại Điều 24, Nghị Định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/08/2013 của Chính phủ…".

Ngày 07/11/2016, Công ty đã gửi thư Thông báo số 071116/TB-KD về việc "không tái ký hợp đồng lao động với ông Vương Quốc A" tới Sở lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai. Ngày 22/11/2016, Sở lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai đã ban hành văn bản số: 2962/LĐTBXH-LĐTLBHXH gửi Công ty với nội dung: "Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 192 thì khi hết hạn Hợp đồng lao động mà người lao động chưa hết nhiệm kỳ Công đoàn, doanh nghiệp phải ra hạn Hợp đồng lao động cho đến khi hết nhiệm kỳ Công đoàn cơ sở. Doanh nghiệp và người lao động thực hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Hợp đồng lao động. Ngày 25/11/2016 Công ty đã ban hành Quyết định số 05/2016/-QĐNV- KD về việc không tái ký Hợp đồng lao động với ông Vương Quốc A.

Nay ông Vương Quốc A khởi kiện yêu cầu Công ty phải nhận ông trở lại làm việc; yêu cầu Công ty phải trả tiền lương trong thời gian không được làm việc và các khoản bồi thường khác thì Công ty không đồng ý. Vì:

1. Việc Công ty chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Vương Quốc A là do hết thời hạn, không thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động như ông Vương Quốc A đã nêu. Hợp đồng lao động ký kết ngày 25/04/2015 giữa Công ty và ông Vương Quốc A đã hết thời hạn hợp đồng. Việc gia hạn hợp đồng từ ngày 26/04/2016 đến ngày 25/11/2016 là nhằm đảm bảo để ông Vương Quốc A thực hiện hết nhiệm kỳ BCH Công đoàn. Khi thời gian gia hạn và nhiệm kỳ BCH Công đoàn của ông Vương Quốc A đã hết thì việc công ty chấm dứt Hợp đồng lao động ký kết ngày 25/04/2015 với ông Vương Quốc A là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật lao động.

2. Việc Ban chấp hành Công đoàn Công ty tổ chức Đại hội, bầu ông Vương Quốc A vào Ban chấp hành Công đoàn và yêu cầu Công ty phải tiếp tục thực hiện Hợp đồng lao động với ông Vương Quốc A là chưa phù hợp, không đúng với quy định của pháp luật.

3. Công ty đã thực hiện đúng quy định của pháp luật khi chấm dứt hợp đồng lao động với ông Vương Quốc A, phù hợp với quy định của Bộ luật lao động tại: khoản 1 Điều 36 về các trường hợp chấm dứt Hợp đồng lao động; khoản 6, khoản 7 Điều 192 về gia hạn hợp đồng lao động khi người lao động đang trong nhiệm kỳ Ban chấp hành Công đoàn.

Vì vậy, Công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Vương Quốc A.

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan- Bảo hiểm xã hội TP.B tỉnh Đồng Nai vắng mặt và không có lời khai.**

*** Công đoàn Công ty TNHH K trình bày:**

Ban chấp hành Công đoàn Công ty TNHH K được thành lập năm 2015 với ban chấp hành lâm thời: Chủ tịch công đoàn ông Vương Quốc A, nhiệm kỳ đến 25/11/2016. Ông Vương Quốc A hết hạn hợp đồng lao động với công ty 25/4/2016. Do ông Vương Quốc A còn là chủ tịch công đoàn nhiệm kỳ đến 25/11/2016 nên công ty gia hạn hợp đồng với ông Vương Quốc A đến ngày 25/11/2016. Việc ông Vương Quốc A hết hợp đồng lao động và được gia hạn hợp động lao động đến ngày 25/11/2016, công đoàn không biết, công ty không gửi gì cho công đoàn. Thông báo số 24/016/TB-KD ngày 24/10/2016 của công ty thông báo về việc không tái ký hợp đồng lao động với ông Vương Quốc A được đăng ở bảng thông báo công ty ai cũng biết, công đoàn cũng biết.

Sau đó, công đoàn công ty nhận được công văn số 760/CV-CĐKCN ngày 28/10/2016 về việc trả lời thư thông báo công ty KD với nội dung không đồng ý về việc công ty KD không gia hạn hợp đồng đối với ông Vương Quốc A đang trong nhiệm kỳ công đoàn đã trái pháp luật. Nhiệm kỳ công đoàn của ông Vương Quốc A đến ngày 25/01/2016. Ngày 05/9/2016, công đoàn công ty KD có làm tờ trình gửi cho Công đoàn khu công nghiệp đề nghị hướng dẫn tổ chức cho đại hội mới và công đoàn khu công nghiệp có cho ngày đại hội là 24/10/2016.

Công đoàn công ty có gửi giấy mời đại diện công ty tham dự đại hội công đoàn vào lúc 16 giờ 35 phút ngày 24/10/2016. Danh sách đại biểu dự kiến trình đại hội công đoàn cơ sở có gửi cho công đoàn khu công nghiệp trước đại hội thời gian nào không rõ, không có biên bản nhận. Danh sách đại biểu dự kiến có gửi cho công ty (không có ký nhận) và có đăng trên bảng thông báo của công ty để thông báo đại trà. Từ khi thông báo cho tới khi đại hội công đoàn cơ sở, không nhận được bất kỳ phản hồi nào về danh sách đại biểu dự kiến.

Ngày tổ chức đại hội, đại diện công ty do ông Lê Thành Hưng có đến tham dự và không có ý kiến danh sách đại biểu nhân sự. Kết thúc đại hội thì ông Vương Quốc A trúng cử vào ban chấp hành nhiệm kỳ mới. Công đoàn khu công nghiệp đã ra quyết định số 138/QĐCN-CĐKCN ngày 27/10/2016 công nhận Ban chấp hành công đoàn công ty KD trong đó ông Vương Quốc A là chủ tịch công đoàn nhiệm kỳ 2016-2021. Đến ngày 22/11/2016, công đoàn công ty mới nhận được thư thông báo số 2211 ngày 22/11/2016 của công ty về việc không tiếp tục, không tái ký hợp đồng lao động với ông Vương Quốc A. Sau đó, ra quyết định nghỉ việc đối với ông Vương Quốc A ngày 25/11/2016.

Công đoàn công ty hoạt động và tiến hành đại hội theo đúng quy định của công đoàn và hướng dẫn của công đoàn cấp trên. Việc tranh chấp lao động của ông Vương Quốc A và công ty, công đoàn không có ý kiến gì, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tiến hành đại hội công đoàn không có biên bản đại hội công đoàn công ty 2016-2021 do thất lạc.

* Tại bản án lao động sơ thẩm số 21/2019/LĐ-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B đã tuyên:

Căn cứ vào Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 6 điều 192, khoản 1 điều 36, điểm b khoản 2 điều 38 của Luật lao động năm 2012, khoản 2 điều 25 của Luật công đoàn, Nghị định 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vương Quốc A về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" với Công ty TNHH K.

Về án phí: Ông Vương Quốc A được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Và ngoài ra còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 05 tháng 12 năm 2019 ông Anh không đồng ý với bản án sơ thẩm đã tuyên và kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu Tòa án phúc thẩm chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của ông.

* ***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phúc thẩm:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Vương Quốc A. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 21/2019/LĐ-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Vương Quốc A làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Tại Thông báo số 353/TB-BHXH ngày 17/9/2019 về việc Bảo hiểm xã hội thành phố B xác nhập về Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai từ ngày 01/10/2019 đồng thời đã gửi đến các cơ quan đơn vị được biết, tuy nhiên tại thời điểm xét xử Tòa án sơ thẩm vẫn xác định tư cách tố tụng Bảo hiểm xã hội thành phố B là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không đúng mà xác định lại ở đây phải là Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai cho nên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về nội dung này.

[3] Về nội dung kháng cáo:

3.1/ Ông Vương Quốc A làm việc tại Công ty TNHH K, hình thức ký kết Hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm được tính từ ngày 25/4/2015 đến ngày 25/4/2016. Công việc làm công nhân gia công với mức lương 6.978.375đ/tháng (trong đó lương căn bản 3.933.000đ/tháng, và các phụ cấp chuyên cần, xăng xe, trách nhiệm, độc hại, tiền cơm, công tác phí), mức đóng Bảo hiểm xã hội 5.733.000đ. Trong quá trình làm việc ông Vương Quốc A luôn hoàn thành nhiệm vụ, không vi phạm nội quy Công ty. Đến ngày 25/11/2016 ông Vương Quốc A nhận được Quyết định số 05/2016/QĐNV-KD của Công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động với lý do hết thời hạn hợp đồng và cùng thời gian này ông Vương Quốc A đang giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn cơ sở tại Công ty. Ông Vương Quốc A cho rằng Công ty TNHH K chấm dứt hợp lao động đối với Anh là không đúng pháp luật vì thời điểm chấm dứt HĐLĐ ông đang giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn cơ sở và không đồng ý với toàn bộ bản án sơ thẩm đã không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông. Ông kháng cáo và tại bản khai ngày 28/7/2020 ông xin rút một phần yêu cầu kháng cáo, khởi kiện không yêu cầu Công ty nhận ông trở lại làm viêc, không yêu cầu Công ty bồi thường vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày trước khi cho người lao động nghỉ việc. Nay ông kháng cáo yêu cầu Công ty thanh toán các khoản tiền sau, các chế độ xin tính theo tiền lương đóng Bảo hiểm xã hội là 5.733.000 đồng/tháng.

Trả tiền lương trong thời gian ông không được làm việc từ ngày 25/11/2016 đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm 21/11/2019 là 35 tháng 18 ngày (5.733.000 đồng/tháng x 35 tháng + 5.733.000đ/tháng : 26 ngày x 18 ngày) = 204.624.000đồng.

Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động (5.733.000đ/tháng x 2 tháng) = 11.466.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông yêu cầu Công ty chi trả 216.090.000 đồng và truy đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ từ tháng 11/2016 đến tháng 11/2019, mức đóng Bảo hiểm xã hội: 5.733.000đ/ tháng. Xét thấy việc thay đổi rút một phần kháng cáo là phù hợp với quy định nên chấp nhận cho nguyên đơn ông Vương Quốc A rút một phần kháng cáo như trên.

3.2/ Tại bản án sơ thẩm đã nhận định Công ty TNHH K chấm dứt HĐLĐ đối với ông Vương Quốc A ngày 25/11/2016 với lý do hết thời hạn hợp đồng.

Theo quy định tại khoản 2 điều 25 của Luật công đoàn và khoản 6 điều 192 của Luật lao động năm 2012 thì khi hết hạn Hợp đồng lao động mà người lao động chưa hết nhiệm kỳ Công đoàn, doanh nghiệp phải gia hạn Hợp đồng lao động cho đến khi hết nhiệm kỳ Công đoàn cơ sở. Doanh nghiệp và người lao động thực hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Hợp đồng lao động. Công ty đã gia hạn hợp đồng lao động đến hết nhiệm kỳ công đoàn của ông Vương Quốc A và có làm Thông báo về việc không tái ký hợp đồng lao động với ông Vương Quốc A gửi cho ông Vương Quốc A và Công đoàn Khu công nghiệp B. Ngày 25/11/2016, Công ty ban hành Quyết định số 05/2016-QĐNV-KD về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Vương Quốc A căn cứ vào quy định của Bộ luật lao động tại: khoản 1 Điều 36 về các trường hợp chấm dứt Hợp đồng lao động; khoản 6, khoản 7 Điều 192 về gia hạn hợp đồng lao động khi người lao động đang trong nhiệm kỳ Ban chấp hành Công đoàn là đúng với quy định tại khoản 2 điều 25 của Luật công đoàn và khoản 6 điều 192 của Luật lao động năm 2012. Công ty đã thực hiện việc báo trước 30 ngày theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 38 Bộ luật lao động.

Với nhận định như trên của Tòa cấp sơ thẩm là chưa chính xác, chưa thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ của vụ án chính vì vậy làm thay đổi bản chất của sự thật. Cần phải thu thập tài liệu chứng cứ liên quan đến toàn bộ hồ sơ Đại hội thời điểm ông Vương Quốc A đang làm việc tại Công ty trước khi Công ty ra Quyết định số 05 ngày 25/11/2016 chấm dứt HĐLĐ thì ông Vương Quốc A lại được tiếp tục được bầu và trúng cử vào BCHCĐ công ty, tuy nhiên đã được Tòa cấp phúc thẩm khắc phục. Tại Văn bản số 590/CV/CĐKCN ngày 29/6/2020 của Công đoàn khu Công nghiệp thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai trả lời xác minh thể hiện về danh sách dự kiến nhân sự và thông báo về việc Đại hội Ban chấp hành Công đoàn cơ sở có gửi cho Ban Giám đốc Công ty và dán tại bảng thông báo của Công ty. Ngày 24/10/2020 Công đoàn cơ sở tổ chức Đại hội lần I (nhiệm kỳ 2016 - 2021) đến dự có ông Lê Thành Hưng - Trưởng phòng nhân sự, bà Bạch Thị Tuyết chuyên viên tổ chức và đính kèm toàn bộ hồ sơ quy trình diễn ra Đại hội Công đoàn cơ sở Công ty TNHH K nhiệm kỳ 2016 - 2021cung cấp thể hiện quy trình bầu cử Ban chấp hành công đoàn cơ sở của Công ty đã thực hiện đúng theo Điều Lệ Công đoàn Việt Nam, theo hướng dẫn số 238/HD-TLĐ ngày 04/3/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

3.3/ Công ty cho rằng Ban chấp hành công đoàn công ty tự ý bầu ông Vương Quốc A vào Ban chấp hành công đoàn nhiệm kỳ mới là không đúng. Từ những phân tích trên, cho thấy Tòa cấp sơ thẩm cho rằng Công ty chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Vương Quốc A do hết thời hạn lao động, nhưng trong thời gian này ông Vương Quốc A đang tiếp tục được giữ chức vụ không chuyên trách tại Công ty là Chủ tịch Công đoàn cơ sở của Công ty. Qua tài liệu chứng cứ mà Tòa án cấp phúc thẩm đã thu thập được cho thấy việc Công ty ban hành

Quyết định thôi việc số 05 ngày 25/11/2016 đối với ông Vương Quốc A là trái quy định cho nên việc bầu ông Vương Quốc A tiếp tục làm Chủ tịch Công đoàn cơ sở của Công ty TNHH K là hợp lệ đúng quy trình và được sự chấp thuận của Công ty; Tại Đại hội còn có sự tham gia của cán bộ Công ty ông Lê Thành H, bà Bạch Thị T. Với trường hợp của ông Vương Quốc A, đáng lẽ phía Công ty TNHH K người sử dụng lao động phải tiếp tục thực hiện đúng quy định pháp luật tại Khoản 6, Điều 192 Bộ Luật Lao động đồng thời theo hướng dẫn của Công đoàn khu công nghiệp tại văn bản số 760/CV-CĐKCN ngày 28/10/2016, của Sở Lao động Thương binh và Xã hội văn bản số 2962 ngày 22/11/2016 về việc thực hiện tiếp tục gia hạn hợp đồng đối với ông Vương Quốc A cho đến hết nhiệm kỳ, nhưng phía Công ty không thực hiện đúng quy định pháp luật lao động như hướng dẫn trong văn bản của các ban ngành đã gửi cho Công ty đối với người lao động ông Vương Quốc A và Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Vương Quốc A là trái pháp luật.

Do Quyết định số 05/2016/QĐNV- KD của Công ty TNHH K về việc chấm dứt HĐLĐ đối với ông Vương Quốc A không đúng quy định của pháp luật xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vương Quốc A. Từ những phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Vương Quốc A về việc Công ty đơn phương chấp dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa thành phố B đã tuyên.

[4] Buộc phía Công ty phải:

Trả tiền lương trong thời gian ông không được làm việc từ ngày 25/11/2016 đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm 21/11/2019 là 35 tháng 18 ngày (5.733.000 đồng/tháng x 35 tháng + 5.733.000đ/tháng : 26 ngày x 18 ngày) = 204.624.000đồng.

Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động (5.733.000đ/tháng x 2 tháng) = 11.466.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông yêu cầu Công ty chi trả 216.090.000 đồng. Công ty phải truy đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ từ tháng 11/2016 đến tháng 11/2019, mức đóng Bảo hiểm xã hội: 5.733.000đ/ tháng.

[5] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Vương Quốc A được miễn án phí theo quy định pháp luật. Công ty TNHH K phải chịu 10.804.500 đồng tiền án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308,309 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 32, 147, 148, 293, 296 Bộ Luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 42, 90, Khoản 1, Khoản 6 Điều 192,186 và Điều 200 Bộ Luật Lao động 2012; Áp dụng Nghị định 05/ND-CP ngày 12/1/2015 của Chính phủ về hướng dẫn một số nội dung của Bộ Luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1/ Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Vương Quốc A, sửa toàn bộ bản sơ thẩm số 21/2019/LĐST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Buộc Công ty Công ty TNHH K phải Trả tiền lương trong thời gian ông Vương Quốc A không được làm việc từ ngày 25/11/2016 đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm 21/11/2019 là 35 tháng 18 ngày (5.733.000 đồng/tháng x 35 tháng + 5.733.000đ/tháng : 26 ngày x 18 ngày) = 204.624.000đồng.

Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động (5.733.000đ/tháng x 2 tháng) = 11.466.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông yêu cầu Công ty chi trả 216.090.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu, không trăm chín chục ngàn đồng).

Công ty TNHH K phải truy đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho Ông Vương Quốc A đầy đủ từ tháng 11/2016 đến tháng 11/2019, mức đóng Bảo hiểm xã hội: 5.733.000đ/ tháng.

2/ Về án phí: Ông Vương Quốc A được miễn án phí lao động theo quy định của pháp luật.

Công ty TNHH K phải chịu 10.804.500 đồng tiền án phí lao động sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:
- VKS tỉnh ĐN
- TAND TP B
-THA Dân sự.
-Đương sự.
-Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Vĩnh Yên